

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**DỰ THẢO
LẦN 1**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ
về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ tiền Việt Nam (Quyết định 130) được ban hành trên cơ sở Luật Ngân hàng Nhà nước số 01/1997-QH10 ngày 12/12/1997, quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn việc làm tiền giả; tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả và phá hoại tiền Việt Nam. Sau thời gian thực tiễn thi hành, Quyết định 130 đã đóng góp quan trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành chức năng, các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ tiền Việt Nam. Quyết định 130 quy định các nội dung phù hợp với thực tiễn và yêu cầu an ninh tiền tệ quốc gia, bảo vệ đồng tiền Việt Nam phù hợp chức năng, nhiệm vụ Bộ ngành quản lý chuyên ngành và định hướng cho công tác phòng, chống, ngăn chặn việc làm tiền giả; tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả và hủy hoại tiền Việt Nam, góp phần tạo sự ổn định về cơ sở pháp lý cho công tác bảo vệ tiền.

Căn cứ Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg, NHNN và Bộ Tài chính đã xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chi tiết quy định việc bảo vệ tiền Việt Nam thuộc lĩnh vực phụ trách, cụ thể: NHNN đã ban hành Quyết định số 28/2008/QĐ-NHNN ngày 10/10/2008 (hiện nay Thông tư số 28/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013) quy định xử lý tiền giả, tiền nghi giả, trong đó quy định cụ thể quy trình thu giữ, đóng gói, bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền giả; giám định tiền giả, tiền nghi giả; tổ chức thu nhận, tiêu hủy tiền giả. Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 61/2002/QĐ-BTC ngày 17/5/2002 (hiện nay là Thông tư số 33/2017/TT-BTC ngày 20/4/2017) quy định chế độ quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong hệ thống KBNN. Trong quá trình triển khai thực hiện, các Bộ, ngành liên quan tuân thủ các quy trình và quy định trong công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả, bảo vệ tiền Việt Nam; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong việc bảo vệ tiền Việt Nam. Tuy nhiên, sau thời gian 17 năm thi hành, một số quy định tại Quyết định 130 không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và bộc lộ một số hạn chế trong thực tiễn thi hành, cụ thể:

1. Về cơ sở pháp lý:

1.1. Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định 130 đã hết hiệu lực:

Cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định 130 là Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/12/2001 và Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997-QH10 ngày 12/12/1997; trong khi đó, Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19/6/2015, Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010 để thay thế các văn bản này.

1.2. Một số quy định tại Quyết định 130 không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành:

Khoản 4 Điều 3, Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg quy định nghiêm cấm hành vi: “*Từ chối nhận, lưu hành đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước phát hành trong lãnh thổ Việt Nam*”. Trong khi đó, Khoản 3 Điều 23, Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 quy định nghiêm cấm hành vi: “*Từ chối nhận, lưu hành đồng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành*”.

Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg quy định nghiêm cấm hành vi: “*Hủy hoại tiền Việt Nam bằng bất kỳ hình thức nào*”. Trong khi đó, Khoản 2, Điều 23, Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 quy định nghiêm cấm hành vi: “*Hủy hoại đồng tiền trái pháp luật*”. Ngoài ra, trách nhiệm xử lý tiền bị hủy hoại (giám định, lưu giữ, bảo quản, giao nhận, vận chuyển, thu nhận, tiêu hủy tiền bị hủy hoại) chưa quy định rõ trong văn bản QPPL, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc xử lý.

Điều 3 Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg quy định các hành vi bị nghiêm cấm không phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013: “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*”.

Theo Khoản 2 Điều 19, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ ban hành Nghị định để quy định “*Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của tư hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên; nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ*”. Quyết định 130 có các quy định liên quan đến trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính nên hình thức là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không còn phù hợp với quy định nêu trên.

Bên cạnh đó, Điều 23 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các hành vi bị cấm, trong đó bao gồm các hành vi “*Làm tiền giả; vận chuyển, tàng trữ;*

lưu hành tiền giả” và “*Hủy hoại đồng tiền trái pháp luật*”. Việc ban hành dự thảo Nghị định nhằm quy định về các biện pháp (như về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phát hiện, thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả trong giao dịch tiền mặt; giám định tiền giả, tiền nghi giả; giao nhận, đóng gói, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy tiền giả; thông tin về tiền Việt Nam và tiền giả tiền Việt Nam; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xử lý tiền bị hủy hoại,...) là cần thiết để tổ chức thi hành các quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

Đồng thời, dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định dự kiến quy định đối tượng áp dụng có nhiều bộ, ngành: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan. Nội dung chính sách đề xuất có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên. Do đó, Ngân hàng Nhà nước thấy rằng cần thiết xây dựng, ban hành dự thảo Nghị định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành VBQPPL.

2. Về thực tiễn thi hành:

2.1. Đối với công tác phòng, chống tiền giả: Trong các năm qua, khối lượng tiền mặt trong lưu thông tăng lên phù hợp quy mô phát triển của nền kinh tế. Cùng với sự phát triển nhanh của công nghệ in, sao chụp, xử lý hình ảnh và internet, việc làm tiền giả dễ dàng thực hiện hơn, kỹ thuật làm giả cũng ngày càng tinh vi hơn. Ở nước ta, tình trạng tội phạm lưu hành, vận chuyển, tiêu thụ tiền giả đã xảy ra tại một số địa phương, với thủ đoạn, phương thức ngày càng phức tạp. Tiền Việt Nam bị làm giả làm giảm giá trị của đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, tác động đến an ninh tiền tệ quốc gia, giảm lòng tin của người dân vào chính sách, công tác quản lý, điều hành tiền tệ của nhà nước. Theo các cơ quan chức năng, trước đây, tiền giả chủ yếu sản xuất ở nước ngoài, được vận chuyển, đưa vào trong nước tiêu thụ. Những năm gần đây, đã xuất hiện tội phạm làm tiền giả tại một số địa bàn như: Đắk Nông, TP. Hồ Chí Minh, Nam Định... Trong những năm qua, lực lượng công an, bộ đội biên phòng đã phát hiện, triệt phá hàng nghìn vụ liên quan đến tiền giả, thu giữ nhiều tang vật liên quan. Lượng tiền giả thu giữ qua cơ quan chức năng và hệ thống ngân hàng lên đến hàng chục tỷ đồng tiền giả. Trước đây, tiền giả chủ yếu được in ở nước ngoài trên chất liệu nilon. Những năm gần đây, đã xuất hiện tiền giả được in trong nước, chủ yếu trên giấy. Nhìn chung, các loại tiền giả tiền polymer có kỹ thuật làm giả đơn giản, dễ kiểm tra nhận biết bằng tay và mắt thường. Tuy nhiên, theo đánh giá của cơ quan chức năng, tình hình hoạt động của tội phạm tiền giả trong thời gian tới vẫn tiềm ẩn và diễn biến phức tạp. Do vậy, để công tác phòng, chống tiền giả, bảo vệ tiền Việt Nam đạt hiệu quả và toàn diện, cần thiết bổ sung thêm lực lượng chức năng tham gia và tăng cường trách nhiệm của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

Về thực tiễn công tác phòng, chống tiền giả cho thấy, phạm vi hoạt động của tội phạm làm tiền giả ngày càng rộng, bao gồm cả nội địa và khu vực biên giới đất liền và vùng biển. Tuy nhiên, trong văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam (Quyết định 130) chỉ quy định

công tác phối hợp giữa lực lượng công an, bộ đội biên phòng và lực lượng hải quan. Điều 25, Luật Quốc phòng năm 2018 quy định: “...*Quân đội nhân dân có chức năng, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; thực hiện công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, tham gia phòng thủ dân sự, cùng toàn dân xây dựng đất nước; thực hiện nghĩa vụ quốc tế...*”. Do vậy, cần nghiên cứu, bổ sung vào Dự thảo Nghị định về trách nhiệm tham gia của lực lượng quân đội nhân dân như lực lượng cảnh sát biển, lực lượng điều tra hình sự quân đội... nhằm tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chức năng của cơ quan công an, lực lượng quân đội nhân dân, cơ quan hải quan và NHNN trong công tác phòng, chống tiền giả, góp phần hạn chế rủi ro về tiền giả cho các tổ chức, cá nhân giao dịch trong xã hội và bảo vệ giá trị đồng tiền Việt Nam.

2.2. Đối với quy định sao chụp, sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam:

Khoản 3 Điều 5, Nghị định số 40/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/5/2012 về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định: “*Ngân hàng Nhà nước là chủ sở hữu quyền tác giả đối với mẫu thiết kế các loại tiền đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

Khoản 1 Điều 39 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Tổ chức giao nhiệm vụ sáng tạo tác phẩm cho tác giả là người thuộc tổ chức mình là chủ sở hữu các quyền tài sản và quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Do vậy, Ngân hàng Nhà nước là chủ sở hữu các quyền tài sản và quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm.

Điểm g Khoản 1 Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng là loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Do vậy, mẫu thiết kế các loại tiền Việt Nam là loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả.

Khoản 2 và Khoản 3 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện quyền sao chép tác phẩm; Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng quyền sao chép tác phẩm phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả. Như vậy, theo quy định hiện hành, mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu sao chép, sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam phải xin phép và được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Khoản 3 Điều 3, Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg quy định: “*Sao chụp tiền Việt Nam không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước*” là hành vi bị nghiêm cấm nhưng chưa quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn sao chụp và việc quản lý sao chụp. Điều này có thể gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sao chụp tiền Việt Nam, nhất là các trường hợp sao chụp nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy, tuyên truyền, giáo dục hoặc các mục đích phi lợi nhuận khác.

Về thực tế, việc sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam với mục đích in trên các ấn phẩm sử dụng cho tuyên truyền, quảng bá, làm tài liệu tập huấn... là nhu

cầu của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Căn cứ quy định tại Quyết định số 130, hàng năm, Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận bằng văn bản cho một số tổ chức có nhu cầu sao chụp hình ảnh đồng tiền Việt Nam nhằm mục đích tuyên truyền theo hướng dẫn của NHNN về kích thước, mẫu tiền... Tuy nhiên, thời gian vừa qua, trên thị trường xuất hiện "tiền giấy đồ chơi" là các ấn phẩm có in hình ảnh đồng tiền Việt Nam trên giấy cứng hoặc nền nhựa được mua bán công khai với tính chất là đồ chơi, tình trạng in và bán bao lì xì có sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam các loại mệnh giá... khá phổ biến. Một số đối tượng sử dụng tiền âm phủ in hình ảnh đồng tiền Việt Nam, có kích thước tương đương tiền thật để trà trộn trong giao dịch mua bán, trao đổi hàng hóa trong điều kiện thiếu ánh sáng (trời tối)... với mục đích đánh lừa người tiêu dùng. Trước tình hình đó, NHNN đã đề nghị Bộ Thông tin truyền thông và các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm. Tuy nhiên, để hạn chế các hành vi vi phạm quy định về sao chụp, sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ tiền Việt Nam, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của NHNN với tư cách là chủ sở hữu quyền tác giả đối với mẫu thiết kế các loại tiền Việt Nam theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, cần thiết quy định các điều kiện, tiêu chuẩn sao chụp, sử dụng hình ảnh tiền Việt Nam trong văn bản QPPL, đồng thời thông tin đầy đủ thủ tục hành chính về sao chụp, sử dụng hình ảnh tiền Việt Nam, tạo điều kiện thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân sao chụp tiền Việt Nam đúng pháp luật.

Qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia đưa ra những quy định sao, chụp hoặc mô phỏng/tái tạo hình ảnh đồng tiền rất cụ thể và chế tài xử phạt nghiêm khắc các hành vi vi phạm nhằm bảo vệ đồng tiền quốc gia, hạn chế nguy cơ tiền giả. Những quy định này thường được ban hành dưới hình thức đạo luật quốc gia, như: Luật phát hiện tiền giả 1992 thuộc Luật Liên bang (Mỹ), Bộ luật hình sự và Đạo luật bản quyền (Anh, Australia, Canada, Thụy Sĩ, Thái Lan)... hoặc quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Trung ương, như: Quyết định ECB/2003/5 và Quyết định ECB/2013/10 của Ngân hàng Trung ương Châu Âu.

Hầu hết các nước/khu vực đồng tiền chung đều quy định việc sao chụp hình ảnh đồng tiền (một phần hoặc toàn bộ) phải đảm bảo tính toàn vẹn và nghiêm cấm hành vi xúc phạm hình chân dung, quốc huy trên đồng tiền. Bên cạnh đó, để hạn chế nguy cơ bị trục lợi hoặc có thể gây nhầm lẫn với tiền thật, nhiều nước quy định đối với bản in, tỷ lệ bản sao, chụp thu nhỏ không vượt quá từ 50% - 75% và phóng lớn tối thiểu từ 125% - 200%, đi kèm với điều kiện sao, chụp một phần/toàn bộ hình ảnh, sao chụp một/hai mặt, sao chụp đen trắng/màu (như Mỹ, khu vực đồng Euro, Anh, Australia, Thụy Sĩ, Hàn Quốc...). Đối với bản sao, chụp điện tử (hay kỹ thuật số) dưới hình thức file để sử dụng trên môi trường mạng (sử dụng không hạn chế), nhiều nước quy định phải đáp ứng độ phân giải không vượt quá 72 dpi và có thêm dòng chữ SPECIMEN hoặc phải sử dụng file có sẵn trên kho ứng dụng do Ngân hàng Trung ương cung cấp (như khu vực đồng Euro, Anh, Canada, Australia, Thụy Sĩ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore...).

Trong xu thế phát triển, hội nhập và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý là yêu cầu cần thiết

nhằm đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi trong thực tiễn thi hành. Việc xây dựng, ban hành Nghị định thay thế Quyết định 130 sẽ đảm bảo hành lang pháp lý nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế xã hội trong việc phát hiện, thu giữ tiền giả, tiền nghi giả, giám định tiền giả, tiền nghi giả, giao nhận, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy tiền giả và công tác bảo vệ tiền Việt Nam, khắc phục những bất cập trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh tiền tệ quốc gia.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích xây dựng văn bản

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát huy tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành chức năng hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phát hiện và xử lý tiền giả, tiền nghi giả, công tác bảo vệ tiền Việt Nam một cách thống nhất theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Nghị định mới phải bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020, Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, các quy định chuyên ngành ngân hàng và lĩnh vực in.

- Nghị định mới phải kế thừa những nội dung phù hợp đã được trải nghiệm qua thực tiễn hơn 15 năm thực hiện, đảm bảo tính kế thừa trong quản lý đồng thời phải đảm bảo khắc phục được những nội dung tại Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg được xác định là mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Nghị định phải tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm về công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền của một số nước trên thế giới, đảm bảo công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền có sự tương thích nhất định với các chuẩn mực chung của quốc tế và phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Các quy định trong Nghị định mới phải đảm bảo tính khả thi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Đăng tải dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để lấy ý kiến vào hồ sơ dự thảo Nghị định.

3. Tổ chức các cuộc họp góp ý dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ kèm theo.

4. Gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định (Công văn số ngày). Ngày..., Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BC-BTP.

5. Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được thiết kế thành 6 chương, 28 điều với nội dung cơ bản như sau:

(i) Chương I – Quy định chung

Chương này quy định phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng và giải thích các từ ngữ để thống nhất cách hiểu về các thuật ngữ có liên quan, bao gồm: Tiền Việt Nam/tiền thật; Tiền giả; Tiền nghi giả; Hủy hoại tiền Việt Nam trái pháp luật và Sao chụp tiền Việt Nam.

(ii) Chương II – Quy định về phòng, chống tiền giả

Về cơ bản, nội dung chương này kế thừa các quy định về xử lý tiền giả tại Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v bảo vệ tiền Việt Nam; bổ sung lực lượng tham gia và tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam cho phù hợp với thực tế, cụ thể sẽ quy định các nội dung như sau:

- Trách nhiệm phát hiện, thu giữ tiền giả/tạm thu giữ tiền nghi giả của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc nhà nước, công an, quân đội, hải quan khi phát hiện tiền giả/tiền nghi giả.

- Trách nhiệm của Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc tổ chức thực hiện giám định tiền giả, tiền nghi giả (tại dự thảo này chỉ quy định các hoạt động giám định để xác định tính chất thật/giả của đồng tiền cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; đối với việc giám định tư pháp về tiền Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp).

- Trách nhiệm của cơ quan giám định, các cơ quan, tổ chức thu giữ tiền giả, tiền nghi giả khi có kết quả giám định tiền.

- Trách nhiệm của cơ quan giám định thuộc Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức, cá nhân trong việc lưu giữ, bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền giả.

- Trách nhiệm giao nộp tiền giả của các tổ chức, cá nhân; trách nhiệm thu nhận tiền giả của các cơ quan chức năng khi tổ chức, cá nhân giao nộp.

- Trách nhiệm tiêu hủy tiền giả của Ngân hàng Nhà nước.

- Trách nhiệm thông tin về tiền Việt Nam và thông tin về tiền giả.

- Quy định về đào tạo nghiệp vụ về công tác giám định tiền và phòng, chống tiền giả, bảo vệ tiền Việt Nam.

- Quy định về hợp tác quốc tế trong phòng, chống tiền giả; trong đó, Bộ Công an là đơn vị chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trao đổi, xây dựng cơ chế hợp tác với tổ chức quốc tế, cơ quan đầu mối hoặc chủ trì của các quốc gia trên thế giới trong công tác phòng, chống tiền giả.

- Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và các Bộ ngành trong phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam; Đồng thời, bổ sung trách nhiệm của lực lượng quân đội nhân dân Việt nam trong phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

Theo Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg, Bộ Công an chịu trách nhiệm chính và toàn diện trong công tác đấu tranh, phòng, chống tiền giả; NHNN, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính phối hợp hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị liên quan trong việc xử lý các trường hợp tiền giả, tiền nghi giả và trong công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Trong những năm qua, ngoài việc tuyên truyền thông qua cuốn tài liệu và áp phích "Tiền Việt Nam và cách nhận biết", đăng tải trên website, một số báo có số lượng bạn đọc lớn và trên các phương tiện thông tin đại chúng, NHNN đã phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị tại cơ sở, phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị thực hiện thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Các đợt tuyên truyền này đạt được nhiều kết quả tích cực, nhận được sự quan tâm của nhân dân. Điều này cho thấy, ngoài các biện pháp quyết liệt, đấu tranh phòng, chống tiền giả của các cơ quan chức năng, cần thiết có sự phối hợp, tham gia của các Bộ, ngành để tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân về đồng tiền thật và quy định pháp luật về bảo vệ tiền Việt Nam.

Thực tế hiện nay, tình hình tội phạm về tiền giả trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến uy tín đồng tiền pháp định và an ninh tiền tệ quốc gia. Theo đánh giá của cơ quan chức năng, thủ đoạn của tội phạm tiền giả luôn thay đổi theo từng điều kiện, hoàn cảnh và môi trường kinh tế xã hội. Do vậy, cần thiết phải nâng cao trách nhiệm của các Bộ, ngành trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam, cụ thể là bổ sung trách nhiệm của các lực lượng khác thuộc quân đội (không chỉ riêng lực lượng bộ đội biên phòng như quy định tại Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg hiện nay) và tăng cường công tác phối hợp, kịp thời trao đổi thông tin về tiền giả giữa các cơ quan chức năng. Đồng thời, cần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan giám định tiền qua việc quy định thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử chính thức về danh sách, địa chỉ liên hệ của các cơ quan trực thuộc thực hiện chức năng giám định; nâng cao chất lượng công tác giám định qua việc quy định trách nhiệm của cơ quan giám định trong việc bố trí cán bộ được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ giám định tiền, đảm bảo trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho công tác giám định tiền; công khai trình tự, thủ tục giám định tiền để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin liên quan đến giám định tiền.

Trước thực tế như vậy, việc nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống tiền giả tiền Việt Nam là phù hợp với thực

tiền hiện nay nhằm hạn chế tiền giả lưu hành trong lưu thông và giảm nguy cơ thiệt hại cho tổ chức, cá nhân sử dụng tiền mặt.

(iii) Chương III – Hủy hoại tiền Việt Nam trái pháp luật

Chương này quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xử lý tiền bị hủy hoại, bao gồm:

- Trách nhiệm thông báo cho cơ quan công an, quân đội của các tổ chức, cá nhân khi phát hiện dấu hiệu liên quan đến việc hủy hoại đồng tiền Việt Nam trái pháp luật.

- Trách nhiệm của cơ quan công an, quân đội trong xác minh, kết luận về tiền bị hủy hoại và việc xử lý hiện vật sau giám định.

- Trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, giao nhận, vận chuyển, tiêu hủy tiền bị hủy hoại: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng được giữ lại một số tiền bị hủy hoại trái pháp luật làm tư liệu nghiên cứu. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quyết định số lượng, chủng loại và quy định việc quản lý, sử dụng số tư liệu này. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định việc quy định về đóng gói, bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền bị hủy hoại trái pháp luật trong phạm vi, thẩm quyền quản lý.

Tại Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg quy định các tổ chức, cá nhân thông báo cho cơ quan công an hoặc bộ đội biên phòng, hải quan nơi gần nhất khi phát hiện hành vi hủy hoại tiền Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào; cơ quan công an là đơn vị giám định tiền nghi bị hủy hoại; Bộ Công an và NHNN được giữ lại một số tiền bị hủy hoại làm tư liệu nghiên cứu; NHNN tổ chức thu nhận, tiêu hủy tiền bị phá hoại. Tuy nhiên, Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg chưa quy định cụ thể về việc xử lý tiền bị hủy hoại trái pháp luật (đóng gói, bảo quản, giao nhận, vận chuyển). Điều này có thể làm phát sinh rủi ro trong việc quản lý tiền bị hủy hoại sau khi thu giữ của các đơn vị. Trên thực tế, trong thời gian qua, khi triển khai thực hiện, một số đơn vị gặp vướng mắc trong xử lý tiền bị hủy hoại. Ngoài ra, cơ quan quân đội cũng có chức năng xử lý, xác minh, kết luận đối với tiền bị hủy hoại. Vì vậy, cần thiết quy định cụ thể về xử lý tiền Việt Nam bị hủy hoại trái pháp luật để tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị có cơ sở pháp lý xử lý nghiệp vụ phát sinh trong thực tế.

(iv) Chương IV - Quản lý sao, chụp tiền Việt Nam

Chương này quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn, việc quản lý sao chụp, sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam, cụ thể gồm các quy định sau:

- Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi sao chụp tiền Việt Nam và sau khi sao chụp tiền Việt Nam.

- Quy định về thủ tục hành chính sao chụp tiền Việt Nam: Hồ sơ đề nghị sao chụp tiền và thời gian xử lý của Ngân hàng Nhà nước.

- Quy định về việc sao chụp tiền Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước, cơ sở in, đúc tiền, cơ quan giám định tiền và các cơ quan, đơn vị khác trực thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để phục vụ công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

- Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện sao chụp tiền Việt Nam: Sao chụp một mặt/hai mặt tờ tiền; Sao chụp một phần hình ảnh, hoa văn; Sao chụp màu/đen và trắng... và các tiêu chuẩn khác quy định khi sao chụp phải đáp ứng.

NHNN nhận thấy, việc đưa ra các quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn sao chụp, sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam, thủ tục hành chính sao chụp, sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam sẽ giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định. Các quy định cụ thể này sẽ giúp các cơ quan chức năng có cơ sở để áp dụng các chế tài xử lý các hành vi vi phạm quy định về việc sao chụp tiền Việt Nam, hạn chế các trường hợp sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam trái pháp luật; Đồng thời, đảm bảo phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc sao chụp tiền Việt Nam đúng pháp luật.

(v) Chương V - Quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam

Chương này quy định cụ thể quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam; trách nhiệm của các Bộ, ngành trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Trong đó, Bộ Công an chịu trách nhiệm chính, toàn diện trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam, chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

(vi) Chương VI - Điều khoản thi hành

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

-

-

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định của Chính phủ về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ; (2) Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Báo cáo rà soát các văn bản QPPL liên quan đến dự thảo Nghị định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị định; (6) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo; (7) Công văn số 8712/VPCP-KTTH ngày 30/11/2021).

THÔNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Đào Minh Tú;
- Vụ Pháp chế - NHNN;
- Lưu: VP, PHKQ3. TTNAnh

